

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 23

Phẩm 75: LÀM THEO BA LẦN

Lúc ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có tướng của pháp thì còn chẳng thuận với nhãn, huống chi là đắc đạo.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không có tướng của pháp thì có thuận với nhãn chẳng? Thì sẽ được các bậc này chẳng? Hoặc Càn tuệ địa, hoặc Tánh địa, hoặc Bát nhân địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa, hoặc Bích-chi-phật địa, hoặc Bồ-tát địa, hoặc Phật địa, hoặc tu đạo, do tu đạo này có dứt được phiền não chẳng? Vì các phiền não ấy nên chẳng vượt hơn bậc Thanh văn, bậc Bích-chi-phật để nhập địa vị Bồ-tát. Nếu chẳng nhập vào địa vị Bồ-tát thì chẳng được Nhất thiết chủng trí. Nếu chẳng được Nhất thiết chủng trí thì chẳng dứt được tất cả tập khí phiền não.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không có tướng của pháp thì các đạo pháp ấy chẳng phát sinh. Nếu chẳng phát sinh các đạo pháp ấy thì chẳng thể được Nhất thiết chủng trí.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, nếu người không có pháp thì sẽ thuận với nhãn cho đến dứt tất cả tập khí phiền não.

–Bạch Đức Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát có pháp tướng chẳng? Đó là tướng sắc đến tướng thức, tướng nhãn cho đến tướng ý, tướng sắc cho đến tướng pháp, tướng nhãn giới cho đến tướng ý thức giới, tướng bốn Niệm xứ cho đến tướng Nhất thiết chủng trí, tướng sắc, tướng sắc dứt cho đến tướng thức, tướng thức dứt, tướng mười hai xứ, tướng mười hai xứ dứt, tướng mười tám giới, tướng mười tám giới dứt, tướng mười hai nhân duyên, tướng mười hai nhân duyên dứt, tướng tham dục, tướng tham dục dứt, tướng sân, tướng sân dứt, tướng si, tướng si dứt, tướng bốn đế, tướng bốn đế dứt, cho đến tướng Nhất thiết chủng trí, tướng dứt tất cả tập khí phiền não.

–Không, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát không có tướng pháp và tướng phi pháp, chính đây là thuận nhãn. Nếu không có tướng pháp và tướng phi pháp thì là tu đạo, là đạo quả.

Này Tu-bồ-đề! Đối với Đại Bồ-tát, có pháp là đạo Bồ-tát, không pháp là quả Bồ-tát. Vì như vậy nên phải biết tất cả pháp đều không có tánh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì làm sao Đức Phật do biết tất cả pháp không tánh mà được thành Phật, có năng lực tự tại đối với tất cả pháp?

–Này Tu-bồ-đề! Đúng vậy! Tất cả pháp không có tánh.

Ngày trước, lúc hành đạo Bồ-tát, ta tu sáu pháp Ba-la-mật, là các ái dục, là các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, là dục ái, sinh hỷ lạc, nhập Thiền thứ nhất cho đến nhập Thiền thứ tư. Đối với các thiền ấy và các chi thiền, ta chẳng chấp lấy tướng của nó, ta chẳng nghĩ là có các thiền ấy, ta chẳng thọ hưởng thiền vị, cũng chẳng thấy được thiền, ta thực hành bốn Thiền mà vẫn thanh tịnh không nhiễm đắm. Đối với các thiền ấy ta chẳng nhập lấy quả báo. Y trụ vào bốn Thiền, ta phát khởi năm Thần thông: Thiên

nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Túc mạng thông, Tha tâm thông và Thần túc thông. Đối với các Thần thông ấy ta chẳng chấp lấy tướng, chẳng nghĩ là có Thần thông ấy, chẳng thọ hưởng Thần thông vị, chẳng thấy được Thần thông, đối với năm Thần thông ấy ta chẳng phân biệt.

Này Tu-bồ-đề! Khi ấy ta dùng một niệm tương ưng tuệ được Vô thượng Chánh giác, đó là khổ Thánh đế, tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế, thành tựu mười Trí lực, bốn Vô úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, được thành Phật, biết rõ ba nhóm chúng sinh: nhóm chánh định, nhóm tà định và nhóm bất định

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với các pháp không có tánh, làm sao Đức Thế Tôn phát khởi bốn Thiền, năm Thần thông? Chúng sinh cũng không có, làm sao phân biệt làm ba nhóm?

Này Tu-bồ-đề! Nếu các pháp dục ác bất thiện có tánh tự, tánh tha thì lúc thực hành Bồ-tát trước kia, ta không thể quán các pháp dục ác bất thiện là không có tánh để nhập Sơ thiền.

Bởi các pháp dục ác bất thiện không có tánh tự, tánh tha, đều là không có tánh, nên lúc thực hành hạnh Bồ-tát trước kia, ta lìa bỏ các pháp dục ác bất thiện, nhập Thiền thứ nhất cho đến nhập Thiền thứ tư.

Này Tu-bồ-đề! Nếu các Thần thông có tánh tự, tánh tha ta không thể biết được các Thần thông là không có tánh để chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bởi các Thần thông không có tánh tự, tánh tha, đều không có tánh, cho nên các Đức Phật đối với các Thần thông biết là không có tánh mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát biết các pháp không có tánh, do bốn Thiền và năm Thần thông mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì hàng Bồ-tát tân học đối với các pháp không có tánh, làm sao theo thứ lớp tu hành, thứ lớp học hỏi, thứ lớp hành đạo, rồi do thứ lớp hành, thứ tự học và thứ tự đạo mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát lúc ban đầu hoặc từ các Đức Phật mà được nghe, hoặc từ sự cúng dường nhiều Đức Phật, các Bồ-tát mà được nghe, hoặc từ các A-la-hán, các A-na-hàm, các Tư-đà-hàm, các Tu-đà-hoàn mà được nghe, vì được không thật có nên là Phật, vì được không thật có nên là A-la-hán, là A-na-hàm, là Tư-đà-hàm, là Tu-đà-hoàn. Vì tất cả Hiền thánh đều không thật có nên có danh hiệu. Tất cả pháp hữu vi tạo tác đều không có tánh, cho đến không có mảy may chừng như đầu sợi lông.

Bồ-tát đó được nghe như vậy rồi nghĩ rằng nếu tất cả pháp đều không có tánh, vì được tánh không thật có nên thành Phật, vì được tánh không thật có nên thành A-la-hán, là A-na-hàm, là Tư-đà-hàm, là Tu-đà-hoàn.

Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nếu ta chẳng được tất cả pháp thường, không có tánh. Tại sao ta không phát tâm được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, tất cả chúng sinh sống trong tướng có, ta sẽ làm cho họ trụ trong không thật có.

Này Tu-bồ-đề! Nghĩ như vậy rồi, Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để độ tất cả chúng sinh, việc làm theo thứ lớp tu hành, thứ tự học và thứ tự đạo của Bồ-tát đó đúng như việc làm của các Bồ-tát ở quá khứ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hàng Bồ-tát tân học đó nên học sáu pháp Ba-la-mật: Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, và Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát lúc đó thực hành Bố thí ba-la-mật: tự bố thí, cũng khuyên người bố thí, khen ngợi công đức bố thí và vui mừng khen ngợi người làm việc bố thí.

Do nhân duyên bố thí ấy mà Bồ-tát rất được giàu có. Bồ-tát này lia bỏ tâm bồn sển, đem đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, phòng nhà, đèn đuốc, hương hoa, chuỗi ngọc, các vật dụng sinh sống đều cung cấp cho tất cả chúng sinh.

Bồ-tát này thực hành bố thí, trì giới như vậy nên sinh lên cõi trời, cõi người, thì làm bậc tôn quý. Do bố thí, trì giới như vậy nên được các thiền định. Do bố thí, trì giới, thiền định như vậy nên được các trí tuệ, các giải thoát, các giải thoát tri kiến, vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà bước lên bậc Bồ-tát. Bước lên bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật. Được thanh tịnh cõi Phật rồi thì được thành tựu chúng sinh. Được thành tựu chúng sinh rồi thì được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng việc bố thí ấy mà theo thứ lớp tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo đều không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, tự trì giới, cũng dạy người trì giới, khen công đức trì giới, vui mừng khen ngợi người trì giới. Do nhân duyên trì giới nên sinh lên cõi trời, cõi người, được sự tôn quý, thấy người nghèo cùng ban cho của cải, thấy người chẳng trì giới dạy họ trì giới, thấy người loạn tâm dạy họ thiền định, thấy người si mê dạy họ trí tuệ, thấy người không giải thoát dạy họ giải thoát, thấy người không giải thoát tri kiến dạy họ giải thoát tri kiến. Do sự trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà bước vào bậc Bồ-tát. Vào bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật. Được thanh tịnh cõi Phật rồi thì thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh rồi được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Dùng trì giới ấy, Bồ-tát theo thứ lớp tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo như vậy. Việc đó đều không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tự thực hành nhẫn nhục, cũng dạy người nhẫn nhục, khen ngợi công đức nhẫn nhục, vui mừng khen ngợi người nhẫn nhục. Lúc thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật như vậy, Bồ-tát bố thí cho chúng sinh được đầy đủ, dạy họ trì giới, dạy họ thiền định, dạy họ trí tuệ, dạy họ giải thoát, dạy họ giải thoát tri kiến. Do nhân duyên bố thí, trì giới, thiền định, trí tuệ như vậy nên vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà bước lên địa vị Bồ-tát. Bước lên bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật. Được thanh tịnh cõi Phật rồi, thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh rồi được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Dùng Nhẫn nhục ba-la-mật, Bồ-tát theo thứ lớp tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo như vậy. Việc đó đều không nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát lúc mới phát tâm đến nay, tự thực hành Tinh tấn ba-la-mật, cũng dạy người tinh tấn, khen ngợi công đức tinh tấn, vui mừng khen ngợi người tinh tấn. Lúc thực hành Tinh tấn ba-la-mật như vậy, Bồ-tát bố thí cho chúng sinh

được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhân duyên đó nên vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà bước lên bậc Bồ-tát. Vào bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật, thanh tịnh cõi Phật rồi, thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh rồi được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa giáo hóa chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Dùng Tinh tấn ba-la-mật, Bồ-tát theo thứ tự tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo như vậy. Việc đó đều không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, tự nhập thiền, tự nhập tâm vô lượng, nhập định Vô sắc, cũng dạy người nhập thiền định, khen ngợi công đức nhập thiền định, vui mừng khen ngợi người nhập thiền định. Trụ những thiền định, Bồ-tát bố thí cho chúng sinh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhân duyên đó nên vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà bước lên bậc Bồ-tát. Bước lên bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật, thanh tịnh cõi Phật rồi, thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh rồi được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Dùng Thiền định ba-la-mật, Bồ-tát theo thứ tự tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo như vậy, việc đó đều không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, tự thực hành Bát-nhã ba-la-mật, bố thí cho chúng sinh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, Bồ-tát tự thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng dạy người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khen ngợi công đức người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, vui mừng khen ngợi người thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Bồ-tát do nhân duyên Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật như vậy và năng lực phương tiện nên vượt hơn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà vào bậc Bồ-tát. Vào bậc Bồ-tát rồi được thanh tịnh cõi Phật, thanh tịnh cõi Phật rồi thành tựu chúng sinh. Thành tựu chúng sinh rồi được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

Này Tu-bồ-đề! Dùng sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát theo thứ tự tu hành, thứ tự học, thứ tự đạo như vậy. Việc đó đều không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Đó gọi là Bồ-tát lúc mới phát tâm theo thứ tự hành, thứ tự học, thứ tự đạo.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, do tâm tương ứng với Nhất thiết chủng trí, tin hiểu các pháp không có tánh mà tu sáu niệm. Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả và niệm Thiên.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm Phật?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát niệm Phật chẳng dùng sắc để niệm, chẳng dùng thọ, tưởng, hành, thức để niệm. Vì sao? Vì sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì đó là không thật có. Vì sao? Vì vô niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát niệm Phật chẳng dùng ba mươi hai tướng để niệm, cũng chẳng dùng thân vàng ròng, chẳng dùng vàng hào quang, chẳng dùng tám mươi vẻ đẹp tùy thân để niệm. Vì sao? Vì thân Phật đó không có tự tánh. Nếu pháp không có tánh, đó là không thật có. Vì sao? Vì vô niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chẳng nên dùng các giới để niệm Phật. Chẳng nên dùng

các định, các tuệ, các giải thoát, các giải thoát tri kiến để niệm Phật. Vì sao? Vì các giới... ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là không thật có. Vì sao? Vì vô niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chẳng nên dùng mười Trí lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi để niệm Phật. Vì sao? Vì không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là không thật có. Vì sao? Vì vô niệm là niệm Phật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chẳng nên dùng mười hai nhân duyên để niệm Phật. Vì sao? Vì pháp nhân duyên không có tự tánh, nếu pháp không có tự tánh, đó là không thật có. Vì sao? Vì không niệm là niệm Phật.

Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát phải nên niệm Phật như vậy.

Đây là Bồ-tát lúc mới phát tâm theo thứ tự hành, thứ tự học, thứ tự đạo.

Bồ-tát đó trụ trong thứ tự hành, thứ tự học, thứ tự đạo, đầy đủ bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám phần Thánh đạo, tu hành Tam-muội không, vô tướng, vô tác cho đến Nhất thiết chủng trí, vì các pháp không có tự tánh, Bồ-tát đó biết các pháp không có tánh, trong ấy không có tánh có, không có tánh không.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm Pháp?

Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát chẳng nhớ nghĩ pháp thiện, chẳng nhớ nghĩ pháp bất thiện, chẳng nhớ nghĩ pháp ký, chẳng nhớ nghĩ pháp vô ký, chẳng nhớ nghĩ pháp thế gian, chẳng nhớ nghĩ pháp xuất thế gian, chẳng nhớ nghĩ pháp tịnh, chẳng nhớ nghĩ pháp bất tịnh, chẳng nhớ nghĩ pháp Thánh, chẳng nhớ nghĩ pháp phàm, chẳng nhớ nghĩ pháp hữu lậu, chẳng nhớ nghĩ pháp vô lậu, chẳng nhớ nghĩ pháp thuộc cõi Dục, thuộc cõi Sắc, thuộc cõi Vô sắc, chẳng niệm pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là không thật có. Vì sao? Vì vô niệm đó là niệm Pháp. Vì học trong pháp không có tánh nên sẽ được đầy đủ bốn Niệm xứ cho đến sẽ được Nhất thiết chủng trí. Lúc Bồ-tát này được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được các pháp không có tánh. Trong không có tánh ấy: chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không.

Bồ-tát phải nên tu niệm Pháp như vậy. Đối với pháp ấy, dù chút niệm cũng không, hướng chi là niệm Pháp.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm Tăng?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát niệm Tăng, vì pháp vô vi nên phân biệt có chúng đệ tử Phật. Trong đó, cho đến không có chút niệm, hướng là niệm Tăng. Bồ-tát phải niệm Tăng như vậy.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm giới?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến nay phải nên niệm Thánh giới: giới không thiếu, giới không hở, giới không dấu vết, giới không đục, giới không vướng, giới tự tại, giới mà người trí khen ngợi, giới cụ túc, giới theo chánh định. Phải niệm giới đó không có tự tánh, cho đến không có chút niệm, hướng chi là niệm giới.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm xả?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay phải niệm xả: hoặc niệm xả với mình, hoặc niệm xả với người, hoặc xả tài, hoặc xả pháp, hoặc xả phiền não, vì quán sự xả ấy không thật có, cho đến không có chút niệm, hướng chi là niệm xả.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm Thiên?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ rằng các tầng trời Tứ Thiên vương có tín, giới, thí, vãng, tuệ. Ở đây chết sinh lên tầng trời ấy. Ta cũng có tín, giới, thí, vãng, tuệ đó. Cho đến trời tầng Tha hóa, trời Tự tại có các tín, giới, thí, vãng, tuệ. Ở đây chết sinh lên tầng trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí, vãng, tuệ đó. Bồ-tát phải nên nhớ nghĩ trên các tầng trời không có tự tánh, còn không có chút niệm, hướng chi là niệm Thiên.

Bồ-tát thực hành sáu niệm như vậy thì gọi là theo thứ tự hành, thứ tự học, thứ tự đạo.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh, đó là niệm sắc không có tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tánh, nhãn đến ý, sắc cho đến pháp đều không có tánh, nhãn giới cho đến ý thức giới không có tánh, Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không đều không có tánh, bốn Niệm xứ cho đến Nhất thiết chủng trí đều không có tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh thì không có đạo, không trí, không có quả phải chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Người thấy tánh sắc đó thật có hay chẳng? Cho đến tánh của Nhất thiết chủng trí đó thật có hay chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không thấy có!

–Này Tu-bồ-đề! Ông chẳng thấy các pháp thật có, sao lại hỏi như vậy?

–Bạch Đức Thế Tôn! Ở đây con không dám có nghi ngờ, mà chỉ vì đời sau những Tỳ-kheo cầu đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát sẽ cho rằng: Nếu tất cả pháp không có tánh thì ai nhớ, ai sạch, ai trói buộc, ai giải thoát? Vì chẳng hiểu biết, họ có thể phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Vì phá như vậy, nên họ bị đọa vào ba đường ác.

Bạch Đức Thế Tôn! Sợ đời sau sẽ có sự tệ hại như vậy nên con thưa hỏi Đức Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Đối với pháp không có tánh, con tin hiểu, không nghi ngờ, không ăn năn.